DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM

(Kèm theo Quyết định số 363 /QĐ-UBND ngày 21 /02/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

STT	Tên vị trí việc làm	Mã vị trí việc làm	Ghi chú
I	**Vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý**		
1	Giám đốc Sở	STNMT-LĐQL.01	
2	Phó Giám đốc Sở	STNMT-LĐQL.02	
3	Chánh Văn phòng Sở	STNMT-LĐQL.03	
4	Chánh Thanh tra Sở	STNMT-LĐQL.04	
5	Trưởng phòng thuộc Sở	STNMT-LĐQL.05	
6	Phó Chánh Văn phòng Sở	STNMT-LĐQL.06	
7	Phó Chánh Thanh tra Sở	STNMT-LĐQL.07	
8	Phó Trưởng phòng thuộc Sở	STNMT-LĐQL.08	
II	**Vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành**		
9	Chuyên viên chính về quản lý đất đai	STNMT-NVCN.01	
10	Chuyên viên chính về đo đạc và bản đồ	STNMT-NVCN.02	
11	Chuyên viên chính về viễn thám	STNMT-NVCN.03	
12	Chuyên viên chính về tài nguyên nước	STNMT-NVCN.04	
13	Chuyên viên chính về khoáng sản	STNMT-NVCN.05	
14	Chuyên viên chính về môi trường	STNMT-NVCN.06	
15	Chuyên viên chính về biến đổi khí hậu	STNMT-NVCN.07	
16	Chuyên viên chính về khí tượng thủy văn	STNMT-NVCN.08	
17	Chuyên viên chính về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học	STNMT-NVCN.09	
18	Chuyên viên về quản lý đất đai	STNMT-NVCN.10	
19	Chuyên viên về đo đạc và bản đồ	STNMT-NVCN.11	
20	Chuyên viên về viễn thám	STNMT-NVCN.12	
21	Chuyên viên về tài nguyên nước	STNMT- NVCN.13	
22	Chuyên viên về khoáng sản	STNMT-NVCN.14	
23	Chuyên viên về môi trường	STNMT-NVCN.15	
24	Chuyên viên về biến đổi khí hậu	STNMT-NVCN.16	

STT	Tên vị trí việc làm	Mã vị trí việc làm	Ghi chú
25	Chuyên viên về khí tượng thủy văn	STNMT-NVCN.17	
26	Chuyên viên về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học	STNMT-NVCN.18	
III	**Vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung**		
27	Chuyên viên chính về tổng hợp	STNMT-CMDC.01	
28	Chuyên viên chính về kế hoạch và đầu tư	STNMT-CMDC.02	
29	Chuyên viên chính về tài chính	STNMT-CMDC.03	
30	Thanh tra viên chính về giải quyết khiếu nại, tố cáo	STNMT-CMDC.04	
31	Chuyên viên về tổng hợp	STNMT-CMDC.05	
32	Chuyên viên về kế hoạch và đầu tư	STNMT-CMDC.06	
33	Chuyên viên về tài chính	STNMT-CMDC.07	
34	Kế toán trưởng (hoặc phụ trách kế toán)	STNMT-CMDC.08	
35	Kế toán viên	STNMT-CMDC.09	
36	Thanh tra viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo	STNMT-CMDC.10	
37	Thanh tra viên về công tác thanh tra	STNMT-CMDC.11	
38	Thanh tra viên về tiếp công dân và xử lý đơn	STNMT-CMDC.12	
39	Thanh tra viên về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	STNMT-CMDC.13	
40	Chuyên viên về công tác thanh tra	STNMT-CMDC.14	
41	Văn thư viên	STNMT-CMDC.15	
IV	**Vị trí việc làm thuộc nhóm hỗ trợ, phục vụ**		
42	Nhân viên phục vụ	STNMT-HTPV.01	
43	Nhân viên bảo vệ	STNMT-HTPV.02	
44	Nhân viên lái xe	STNMT-HTPV.03	

Danh mục gồm 44 vị trí việc làm./.